TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST Ngày 23 tháng 6 năm 2023. V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyến; Bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX - ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1960. HKTT: Tổ dân phố Hậu, phường J, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tố N (tức Nguyễn Thị N), sinh năm 1963. HKTT: Tổ dân phố Hậu, phường J, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện trú tại: Thôn Lộ Bao, xã K, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn ông Hoàng Văn M trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Tố N ngày 27/7/1988, trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã J, thị xã Bắc Giang nay là phường J, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình nhà ông, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và không có mâu thuẫn. Tháng 6 năm 2001, bà N đưa hai con về K, Tiên Du, Bắc Ninh sống với ông bà ngoại, vợ chồng không liên lạc từ đó, ông có nhiều lần tìm về nhà bố mẹ

vợ Nng đều bị ngăn cản không cho gặp và bà N cũng tránh không liên lạc với ông. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2001 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân quá lâu, ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị Tố N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 05/6/1989 và cháu Hoàng Văn X, sinh ngày 06/02/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Tố N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa Nng trong các lời khai, bà xác nhận một phần lời trình bày của ông M về tình trạng hôn nhân. Bà xác định, sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên ông M thường xuyên đánh đập bà nên năm 2001 bà dắt theo hai con bỏ về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc từ đó đến nay. Nay ông M có đơn xin ly hôn, bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung N ông M trình bày là đúng. Nay các cháu đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông M giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn bà N. Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết số 326/2016/UBTVQH, xử cho ông Hoàng Văn M được ly hôn bà Nguyễn Thị Tố N (tức Nguyễn Thị N). Về con chung, tài sản, công nợ: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông M là người cao tuổi và có đơn nên miễn án phí cho ông M theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23/3/2023 ông M nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 29/3/2023 Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xác M bị đơn bà Nguyễn Thị Tố N đang cư trú tại xã K, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 06/4/2023 Toà án nhân dân huyện Tiên Du nhận được đơn của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang chuyển thẩm quyền để thụ lý.

Ngày 12/4/2023 Toà án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tố N có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị Tố N kết hôn năm 1988 tại UBND xã J, thị xã Bắc Giang nay là phường J, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn ông M, bà N đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ năm 2001 đến nay bà N mang theo hai con về sống với bố mẹ đẻ tại Tiên Du, Bắc Ninh, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải Nng bà N không có mặt. Tại phiên tòa ông M giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, bà N có đơn xin vắng mặt Nng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đều xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông M và bà N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho ông Hoàng Văn M được ly hôn bà Nguyễn Thị Tố N là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông M và bà N có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 05/6/1989 và cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 06/02/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, ông M và bà N không đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung do vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Văn M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên ông M thuộc người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn án phí cho ông M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Văn M được ly hôn bà Nguyễn Thị Tố N.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ: Không có nên không giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí cho ông Hoàng Văn M.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục huyện Tiên Du;
- UBND phường J, Tp Bắc Giang (ĐKKH 27/1988);
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyến **Lê Thị Xuân** **Nguyễn Thị Lan Hương**